TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 328/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 406/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Kim C- Sinh 1983
- Anh Trịnh Ngọc T- Sinh 1983

Cùng nơi thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 1408 CT2 A1 Khu đô thị Tây N, phường H, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Cvà Anh Trịnh Ngọc Txây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi cưới vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị Chi, Anh Txác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị C, Anh Tcó 02 con chung là Trịnh Hoàng Tú U– sinh ngày 30/3/2011 và Trịnh Hoàng Tú A– sinh ngày 04/9/2015. Anh, chị thoả thuận giao con Trịnh Hoàng Tú Ucho Chị Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Trịnh Hoàng Tú Acho Anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Chị C, Anh Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị C, Anh Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ctự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim Cvà Anh Trịnh Ngọc Tcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C, Anh Tcó 02 con chung là Trịnh Hoàng Tú U– sinh ngày 30/3/2011 và Trịnh Hoàng Tú A– sinh ngày 04/9/2015. Anh, chị thoả thuận giao con Trịnh Hoàng Tú Ucho Chị Ctrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con Trịnh Hoàng Tú Acho Anh Ttrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con khi các bên có yêu cầu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Chi, Anh Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Chi, Anh Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Ctự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Cđã nộp theo biên lai số 0033873 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Cđã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T